

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày 14-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Bộ và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng M - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2022/TLST -HS ngày 21 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Hoàng Văn M, sinh năm 1972, tại huyện H, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn M và bà Cù Thị G; Có vợ là Hoàng Thị T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1993, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 10/5/2011; Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 08/10/2016; Bị tạm giữ từ ngày 14/05/2022 đến ngày 23/05/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung đến nay; Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh T; Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hoài H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T; Vắng mặt.

3. Anh Lê Văn C, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/5/2022, cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T bắt khẩn cấp Lê Văn C về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đã bị khởi tố theo Quyết định khởi tố vụ án số 40/QĐ-CSĐT ngày 14/5/2022 của cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T. Quá trình điều tra, Lê Văn C khai nhận: Sáng ngày 14/5/2022, Lê Văn C mua 01 gói ma túy của Hoàng Văn M với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tại cầu L thuộc địa phận tiểu khu 2, thị trấn Hà Trung, huyện H, tỉnh T về sử dụng.

Căn cứ lời khai của Lê Văn C và các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 14/05/2022, cơ quan điều tra xác minh và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn M. Tiến hành kiểm tra người M, phát hiện và thu giữ: 01 (Một) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), 02 (Hai) tờ tiền polymer mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), 01 (Một) tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng), tất cả được niêm phong ký hiệu “M2” và 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn M tại thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh T, phát hiện và thu giữ:

- Tại túi áo khoác treo ở đầu giường phòng ngủ của Hoàng Văn M: 10 (Mười) tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng), 03 (Ba) tờ tiền polymer mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), 10 (Mười) tờ tiền polymer mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), 13 (Mười ba) tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), 02 (Hai) tờ tiền polymer mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), tất cả được niêm phong ký hiệu “M”.

- Trong gói đồ đầu giường phòng ngủ của Hoàng Văn M: 01 (Một) tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), 02 (Hai) tờ tiền polymer mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 04 (Bốn) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), tất cả được niêm phong ký hiệu “M1”.

- Tại khu vực chứa đồ ở tầng 02: 04 (Bốn) mảnh giấy dạng giấy báo, kích thước (7x8)cm; 02 (Hai) mảnh giấy dạng giấy báo, kích thước (5x5)cm; 01 (Một) túi nilon viền đỏ, kích thước (7x11)cm; 01 (Một) kéo cắt đã qua sử dụng; 01 (Một) dao lam đã qua sử dụng; 01 (Một) quyển báo đã bị cắt các mảnh, tất cả được niêm phong ký hiệu “M2”.

Quá trình điều tra, xác định được Hoàng Văn M đã 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ, ngày 14/05/2022, Hoàng Văn M nhận được điện thoại của Trần Văn T hỏi “có ma túy không bán cho một cái”, M trả lời “có” và nói “chạy lên cầu L”. Sau đó, M cầm hai gói ma túy đi đến cầu L thuộc địa phận tiểu khu 2, thị trấn Hà Trung, huyện H, tỉnh T đứng chờ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày,

M thấy T điều khiển xe máy đi đến cầu L, T đưa cho M 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), M cầm tiền và đưa lại cho T một gói ma túy bên ngoài bọc bằng giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Lần thứ hai: Sáng ngày 14/05/2022, sau khi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T, được khoảng 20 phút sau, Hoàng Văn M gặp Lê Văn C tại cầu L, thuộc địa phận tiểu khu 2, thị trấn Hà Trung, Chuẩn hỏi mua của M 01 (Một) gói ma túy, M đồng ý bán với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), M cầm tiền và đưa lại cho Chuẩn một gói ma túy bên ngoài bọc bằng giấy báo, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Về nguồn gốc số ma túy Hoàng Văn M bán cho Trần Văn T và Lê Văn C: M nhờ một người đàn ông chạy xe ôm mua hộ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) được một gói ma túy, loại Heroine, tại ngã tư thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó, M đem ma túy về nhà sử dụng một ít, số còn lại chia thành hai gói bọc bằng giấy, nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Cáo trạng số 85/CT-VKSHT ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại số tiền 4.970.000đ (Bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn) cho bị cáo do không phải là tiền thu lợi bất chính.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen do bị cáo sử dụng làm phương tiện giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) mảnh giấy dạng giấy báo, kích thước (7x8)cm; 02 (Hai) mảnh giấy dạng giấy báo, kích thước (5x5)cm; 01 (Một) túi nilon viền đỏ, kích thước (7x11)cm; 01 (Một) kéo cắt đã qua sử dụng; 01 (Một) dao lam đã qua sử dụng; 01 (Một) quyển báo đã bị cắt các mảnh.

- Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 14/05/2022, tại cầu L, thuộc địa phận tiểu khu 2, thị trấn Hà Trung, huyện H, tỉnh T, Hoàng Văn M đã hai lần bán trái phép chất ma túy, lần thứ nhất vào khoảng 06 giờ, bán 01 (Một) gói ma túy cho Trần Văn T, loại Heroine với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), lần thứ hai vào khoảng 06 giờ 20 phút, bán 01 (Một) gói ma túy cho Lê Văn C, loại Heroine với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) với mục đích kiếm lời. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Mặt khác, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng ba lần bị kết án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặc dù đã hết thời gian được coi là chưa bị kết án nhưng điều đó cho thấy bản chất khó cải tạo của bị cáo. Vì vậy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Trong vụ án này, đối với người bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn M, quá trình điều tra không xác định được danh tính của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Văn T, Lê Văn C và Nguyễn Hoài H là những đối tượng mua ma túy của M để sử dụng nhưng không xác định được khối lượng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) do bị cáo hai lần phạm tội mà có nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 4.970.000đ (Bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn) thu giữ của bị cáo, do không phải là tiền thu lời bất chính nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, bị cáo sử dụng làm phương tiện để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 04 (bốn) mảnh giấy dạng giấy báo, kích thước (7x8)cm; 02 (hai) mảnh giấy dạng giấy báo, kích thước (5x5)cm; 01 (Một) túi nilon viền đỏ, kích thước (7x11)cm; 01 (Một) kéo cắt đã qua sử dụng; 01 (một) dao lam đã qua sử dụng; 01 (một) quyển báo đã bị cắt các mảnh là những vật chứng liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/05/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có theo Biên lai thu tiền số AA/2021/00002160 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (Đặc điểm của chiếc điện thoại theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong của Công an xã Yên Sơn, huyện H, tỉnh T, có ký hiệu “M2”, bên trong đựng 04 (Bốn) mảnh giấy dạng giấy báo, kích thước (7x8)cm; 02 (Hai) mảnh giấy dạng giấy báo, kích thước (5x5)cm; 01 (Một) túi nilon viền đỏ, kích thước (7x11)cm; 01 (một) kéo cắt đã qua sử dụng; 01 (Một) dao lam đã qua sử dụng; 01 (Một) quyển báo đã bị cắt các mảnh (Đặc điểm của phong bì niêm phong và các vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn M: Số tiền 4.970.000đ (Bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn) do không phải là tiền thu lời bất chính theo Biên lai thu tiền số AA/2021/00002160 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam